TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:12/2022/QĐST - HNGĐ	*Thành phố T, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hà Thị Long

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Người yêu cầu: Ông Phạm Ngọc Đ – sinh năm: 1948. "Vắng mặt"

HKTT: Số 94 L, phường B, Thành phố T, tỉnh Th Hóa.

Địa chỉ hiện nay: Số 35 Tr, phường V, Thành phố T, tỉnh Th Hóa.

(Ông Đ có đơn xin giải quyết vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1.Bà Trịnh Thị Th – sinh năm: 1951. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Số 35 Tr, phường V, Thành phố T, tỉnh Thanh H. (Bà Th là người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự)

2. Anh Phạm Ngọc Tr – sinh năm: 1971. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Phòng 104 Chung cư L, phường L1, TP.T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phạm Ngọc G – sinh năm: 1973. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Số 35 Tr, phường V, TP.T, Thanh Hóa.

4. Anh Phạm Ngọc C – sinh năm: 1982. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Số 35 Tr, phường V, TP.T, Thanh Hóa.

5. Chị Phạm Thị T2 – sinh năm: 1984. "Vắng mặt"

Địa chỉ: Số 35 Tr, phường V, TP.T, Thanh Hóa.

(Anh Tr, anh C, anh G, chị T2 có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

***Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc dân sự, ông Phạm Ngọc Đ trình bày*:** Ông và bà Trịnh Thị Th kết hôn với nhau năm 1970 sinh được 04 người con là Phạm Ngọc Tr sinh năm 1971, Phạm Ngọc G sinh năm 1973, Phạm Ngọc C sinh năm 1982, Phạm Thị T2 sinh năm 1984. Quá trình sinh sống đến trước năm 2007 sức khỏe của bà Th bình thường. Năm 2007 bà Trịnh Thị Th bị tai biến mạch máu não biểu hiện nói không thành tiếng, chỉ ú ớ, tê yếu, liệt cơ ½ phía người bên phải, không thể vận động người như ý muốn, không nhìn rõ mọi vật. Gia đình đã cho bà Th đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Th Hóa và nhiều nơi khác nhưng chỉ cứu được tính mạng còn các di chứng của bệnh thì không khỏi như là miệng méo, nói năng không rõ ràng, chân tay co quắp, teo nhỏ dẫn đến cử động chậm chạp, tính tình thay đổi, tâm lý thất thường. Đến năm 2010 bà Th bị tai biến lần thứ hai và năm 2012 bị tai biến lần thứ 3, từ đó cho đến nay bà Th sống trong tình trạng mất hết nhận thức và nằm liệt giường, mọi thứ sinh hoạt tại chỗ, việc ăn uống và vệ sinh cá nhân đều cần đến sự hỗ trợ của người khác. Vì vậy, Tháng 7/2022 gia đình đã cho bà Th giám định sức khỏe tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương và ngày 12/7/2022 Viện pháp y tâm thần trung ương đã có Văn bản số 155/VBGNQTGĐ ngày 12/7/2022 kết luận: Bà Th mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi . Vì vậy ông Phạm Ngọc Đ yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố T tuyên bố bà Trịnh Thị Th mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản tự khai những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: Anh Tr, anh G, anh C, chị T2 thống nhất với nội dung trình bày của ông Phạm Ngọc Đ. Các anh chị đều thừa nhận mẹ anh chị là bà Th bị tai biến lần thứ nhất vào năm 2007, đến năm 2010 bị tai biến lần 2, năm 2012 bị tai biến lần 3. Gia đình đã điều trị khắp nơi, nhưng đến nay bà Th vẫn sống trong tình trạng mất hết nhận thức, không điều khiển được hành vi và cử chỉ của mình, nằm liệt giường, việc ăn uống vệ sinh đều cần đến sự hỗ trợ của người khác. Ngày 12/7/2022 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã có Văn bản số 155/VBGNQTGĐ kết luận bà Trịnh Thị Th mất khả năng nhận thức và điều khiển hành. Vì vậy Anh Tr, anh G, anh C, chị T2 yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố T tuyên bố bà Trịnh Thị Th mất năng lực hành vi dân sự.

Theo xác nhận của ông Ngô Ngọc D - người hàng xóm và ông Vũ Tiến Đ – Tổ trưởng tổ dân phố: Từ năm 2010 đến nay bà Th bị tai biến, sức khỏe của bà ngày

càng yếu, hiện nay bà đã mất hết khả năng vận động và hành vi dân sự, bà không còn nhận thức được gì, tất cả sinh hoạt phụ thuộc vào con cái.

Theo Xác nhận của bác sỹ Lê Thị Tuyết L – trạm y tế phường B: Từ năm 2012 đến nay bà Th bị tai biến mạch máu não, bệnh tình tái diễn nhiều lần, hiện nay cuộc sống của bà phụ thuộc hết vào người thân, bà không nhận thức được hành vi và cử chỉ của mình, mọi sinh hoạt đều có người phục vụ tại chỗ.

Bà Th cũng đã điều trị nhiều lần tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và được chẩn đoán bệnh là :Sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch

Ngày 08/7/2022 Viện pháp y tâm thần trung ương đã đi thăm khám giám định đối với bà Trịnh Thị Th tại số nhà 35 Tr, phường V, Thành phố T, tỉnh Th hóa thấy: Đối tượng nằm trên giường, mở mắt tự nhiên, cơ thể suy kiệt, teo cơ, cứng các khớp tứ chi, liệt hoàn toàn hai chân và tay bên phải. Cảm xúc vô cảm, đối tượng không còn khả năng hợp tác với người khám bằng lời và ngôn ngữ hình thể. Đối tượng được đóng bỉm, đái ỉa không tự chủ, mọi sinh hoạt đều do người thân phục vụ.

Ngày 12/7/2022 Viện Pháp y tâm thần trung ương đã có Văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe, tâm thần theo Trưng cầu số 155/VBGNQTGĐ với kết luân: ‘‘Tại thời điểm giám định đối tượng Trịnh Thị Th bị bệnh Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp,Toà án và đương sự đã đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 22 BLDS, Điều 376, 378 BLTTDS chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Ngọc Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố T nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự, người bị yêu cầu bà Trịnh Thị Th cư trú tại Thành phố T. Do vậy Tòa án nhân dân Thành phố T thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với người yêu cầu là ông Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên họp nhưng ông Đ và anh Tr, anh C, anh G, chị T2 đều có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 367 của BLTTDS Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt ông Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trên là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Theo lời trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã thể hiện: Bà Trịnh Thị Th bị tai biến mạch máu não năm 2007, đến năm 2010 bà bị tai biến lần 2 và năm 2012 bị tai biến lần 3. Mặc dù gia đình đã cho bà đi điều trị khắp nơi nhưng bệnh tình của bà vẫn không thuyên giảm. Từ đó cho đến nay bà luôn sống cuộc sống thực vật, không nhận thức và làm chủ được hành vi cử chỉ của mình, nằm liệt giường mọi thứ đều sinh hoạt tại chỗ, cần sự hỗ trợ của người khác.

Tại văn bản ghi nhận quá trình giám định sức khỏe, tâm thần theo Trưng cầu số 155/VBGNQTGĐ ngày 12/7/2022 của Viện Pháp y tâm thần trung ương đã kết luận: ‘‘Tại thời điểm giám định đối tượng Trịnh Thị Th bị bệnh Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F01. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ”.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở khẳng định việc ông Phạm Ngọc Đ là chồng của bà Trịnh Thị Th yêu cầu Tòa tuyên bố bà Trịnh Thị Th là người mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ chấp nhận theo Điều 22 BLDS, Điều 376, 378 BLTTDS.

[3]Về lệ phí giải quyết việc dân sự*:* Ông Phạm Ngọc Đ là người cao tuổi nên thuộc Tr hợp được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điều 22 Bộ luật dân sự khoản 1 Điều 27, Điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39,Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377,Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Ngọc Đ.

Tuyên bố bà Trịnh Thị Th, sinh năm: 1951. Nơi cư trú: Số 35 Tr, phường V, Thành phố T, tỉnh Th Hóa là người mất năng lực hành vi dân sự.

-Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Phạm Ngọc Đ được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Các đương sự

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- VKSND TP. T;
- TAND tỉnh Th Hóa;
- THADS TP. T;
- Lưu hồ sơ.

Hà Thị Long